TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/DSST
Ngày 01-11-2018
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lãm;
2. Ông Trần Hùng Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2018/TLST- DS ngày 21 tháng 9 năm 2018 về "Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim L, sinh năm: 1969; địa chỉ: ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị K, sinh năm: 1964; địa chỉ: ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-9-2018 của nguyên đơn - Bà Nguyễn Kim L trình bày:

Vào ngày 12-5-2015, bà có tổ chức chơi hụi, hình thức hụi 2.000.000 đồng/tháng, có 16 phần/16 người và hụi 2.000.000 đồng/tháng, có 16 phần/16 người (hai dây hụi khác nhau). Bắt đầu từ ngày 12-5-2015 và kết thúc vào ngày 12-8-2016. Trong đó, có bà Bùi Thị K tham gia chơi 02 phần.

+ Ngày 12-6-2015, bà K bỏ 500.000 đồng và hốt hụi được 23.000.000 đồng, trừ tiền huê hồng: 800.000 đồng, bà K đã nhận: 22.200.000 (hai mươi hai triệu) đồng.

+ Ngày 12-8-2015, bà K bỏ 500.000 đồng và hốt hụi được 23.440.000 đồng, trừ tiền huê hồng: 800.000 đồng, bà K đã nhận: 22.640.000 (hai mươi hai triệu sáu trăm bốn mươi ngàn) đồng.

Như vậy, mỗi tháng bà K phải góp hụi chết cả 02 dây hụi là: 4.000.000 đồng, đến ngày 12-02-2016 thì bà K không góp tiền hụi chết nữa và còn nợ 06 tháng hụi chết x 4.000.000 đồng = 24.000.000 đồng.

Ngày 15-6-2017, bà K ghi giấy nhận nợ số tiền: 23.400.000 đồng. Bà K đã trả vào ngày 18-3-2017: 600.000 (sáu trăm ngàn) đồng; vào ngày không nhớ bà K trả: 1.000.000 (một triệu) đồng; ngày 16-8-2018 trả 500.000 (năm trăm ngàn) đồng. Trừ tiền bà K đã trả 2.100.000 đồng, số tiền nợ còn lại là: 21.300.000 (hai mươi mốt triệu ba trăm ngàn) đồng.

Vì vậy, bà L yêu cầu bà Bùi Thị K trả lại cho bà số tiền: 21.300.000 (hai mươi mốt triệu ba trăm ngàn) đồng, không yêu cầu tính tiền lãi chậm trả. Ngoài ra bà L không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn – Bà Bùi Thị K trình bày:

Bà K thừa nhận có tham gia chơi hụi và còn nợ tiền góp hụi theo như đơn khởi kiện của bà L là đúng. Đến ngày 15-6-2017, bà có ký giấy xác nhận còn nợ bà L số tiền góp hụi là: 23.400.000 đồng; bà đã trả cho bà L 03 lần, cụ thể: một lần trả 1.000.000 đồng; lần 2 trả 500.000 đồng; lần 3 trả 500.000 đồng; tổng cộng: 2.000.000 đồng. Như vậy, sau khi trừ tiền đã trả, thì bà thừa nhận còn nợ và chấp nhận trả nợ cho bà L số tiền: 21.400.000 (hai mươi mốt triệu bốn trăm ngàn) đồng. Ngoài ra bà không còn nợ tiền gì khác.

Vì vậy, bà K chấp nhận trả cho bà L số tiền góp hụi: 21.400.000 (hai mươi mốt triệu bốn trăm ngàn) đồng.

Ngoài ra bà K không còn trình bày gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Áp dụng Điều 479 của Bộ luật Dân sự (năm 2005) và Điều 688 của Bộ luật Dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi đối với bà Bùi Thị K. Buộc bà Bùi Thị K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim L số tiền góp hụi: 21.300.000 (hai mươi mốt triệu ba trăm ngàn) đồng.

- Về án phí: Bà Bùi Thị K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật quy định.

- Về yêu cầu khắc phục vi phạm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: bà Bùi Thị K tuy vắng mặt, nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 12-5-2015, bà L có tổ chức chơi hụi, hình thức hụi 2.000.000 đồng/tháng. Trong đó, bà K tham gia góp hụi 02 phần và đã hốt hụi xong, mỗi tháng bà K còn phải góp hụi cho bà L là 4.000.000 đồng/tháng. Sau khi kết thúc hụi, bà K còn nợ bà L số tiền: 23.400.000 đồng và ghi giấy nhận nợ vào ngày 15-6-2017. Sau đó, bà K đã trả cho bà L 03 lần tổng cộng: 2.100.000 đồng, số tiền còn lại 21.300.000 đồng thì bà K không trả cho bà L, nên phát sinh tranh chấp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Hợp đồng góp hụi vào ngày 12-5-2015 giữa bà L và bà K là có thật. Nội dung của hợp đồng góp hụi đã thể hiện bằng lời nói, hình thức góp hụi có lãi, hụi đã kết thúc, giữa bà L và bà K có ký giấy xác nhận nợ tiền với nhau vào ngày 15-6-2017 là 23.400.000 đồng. Bà L xác nhận số tiền đã trả là 2.100.000 đồng, bà K thừa nhận còn nợ bà L số tiền 21.400.000 đồng. Sau khi bà L xác nhận số tiền bà K đã trả được 2.100.000 đồng, có mâu thuẫn với lời khai của bà K là đã trả 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà L chỉ yêu cầu bà K trả 21.300.000 đồng, nên ghi nhận. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L.

[4] Về án phí: Bà K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật qui định. Bà L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà L đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 244, Khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 479 của Bộ luật Dân sự (năm 2005) và Điều 688 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi đối với bà Bùi Thị K.

Buộc bà Bùi Thị K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim L số tiền góp hụi: 21.300.000 (hai mươi mốt triệu ba trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Kim L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Bùi Thị K không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà Bùi Thị K còn phải trả cho bà Nguyễn Kim L số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị K chịu 1.065.000 (một triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Kim L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Kim L đã nộp 547.500 (năm trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm) đồng theo biên lai số 0021648 ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bà L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. B;
- THADS H. B;
- Lưu: Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN VĂN ĐOÀN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN ĐOÀN

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

NGUYỄN VĂN ĐOÀN

Nguyễn Văn Đoàn